

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
giữa bà H và ông S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 297/2018/TLST.HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: ấp BH, xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Tô Văn S, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: khóm TK 8, phường MH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày và có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tô Văn S do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/2007, vào ngày 07/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Tô Văn S.

- *Về con chung*: Có 01 (một) con chung chưa trưởng thành tên Tô Nguyễn Vũ L, sinh ngày 02/10/2003. Hiện cháu L đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành tên Tô Nguyễn Vũ L, sinh ngày 02/10/2003, không yêu cầu ông Tô Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên bà Nguyễn Thị H và ông Tô Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Tô Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Tô Văn S không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo biên bản xác minh ngày 26/6/2018 của Công an phường MH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thể hiện ông Tô Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khóm TK8, phường MH, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bản thân ông Tô Văn S vắng nhà, đi làm hồ tổi về cư trú tại địa chỉ trên.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Ông Tô Văn S đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Tô Văn S vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tô Văn S.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tô Văn S là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn

tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, ông Tô Văn S không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Tô Văn S.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Tô Nguyễn Vũ L và lời trình bày của bà Nguyễn Thị H thì bà và ông Tô Văn S có con chung chưa trưởng thành là cháu Tô Nguyễn Vũ L, sinh ngày 02/10/2003 do bà H đang nuôi dưỡng, chăm sóc và ý kiến của cháu L có nguyện vọng được sống chung với bà H. Xét thấy, con chung được bà H giáo dục, chăm sóc, quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Tô Nguyễn Vũ L, sinh ngày 02/10/2003; ông Tô Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Nguyễn Thị H và các thành viên trong gia đình của bà Nguyễn Thị H không được cản trở ông Tô Văn S thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H trình bày giữa bà và ông Tô Văn S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Tô Văn S không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tô Văn S.
2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao con chung chưa trưởng thành tên Tô Nguyễn Vũ L, sinh ngày 02/10/2003 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Nguyễn Thị H và các thành viên trong gia đình của bà Nguyễn Thị H không được cản trở ông Tô Văn S thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008188 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tô Văn S vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Long Xuyên;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã MK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Võ Việt Nam

